10. CHÂN THẬT BA LA MẬT
(Saccapāramī)

I. Ý Nghĩa Chân Thật Ba la Mật:

1. Chân thật (sacca) là gì?

Danh từ Sacca dịch là đế, nghĩa là sự thật hay chân lý, chân thật. Đức Phật dạy có hai sự thật:

- Sự thật thế tình thông thường gọi là Tục đế (sammuttisacca).
- Sự thật tuyệt đối gọi là Chơn Đế (paramatthasacca).

Chơn Đế có hai loại:

- Tự tánh đế (sabhāvasacca)
- Thánh đế (ariyasacca)

a) Tự tánh đế (sabhāvasacca): là sự thật bản thể, thực tánh của các pháp chơn đế, đó là Tâm, Sở hữu tâm, sắc pháp và Níp Bàn.

b) Thánh đế (ariyasacca) là bốn sự thật hay bốn chân lý đó là:

- Khổ Thánh đế (dukkha-ariyasacca) gọi tắt là Khổ đế (dukkhasacca) là sự thật (chân lý) về sự khổ.
- Khổ Tập Thánh đế (dukkhasamuda-ariyayasacca) gọi tắt là Tập đế (samudayasacca): là sự thật về nguyên nhân sanh khổ.
- Khổ Diệt đế (dukkhanirodha-ariyasacca) gọi tắt là Diệt đế (Nirodhasacca): là sự thật về sự diệt khổ.
- Khổ Diệt Đạo thánh đế (maggasacca) gọi tắt là Đạo đế (maggasacca): là sự thật về con đường đưa đến sự diệt khổ.

Bốn sự thật này hay bốn chân lý này chỉ có bậc Thánh mới có thể hoàn toàn thấu triệt, thông suốt nên gọi là Tứ Thánh đế (ariyasacca). Hay nói cách khác là khi một chúng sanh giác ngộ bốn chân lý này thì vị ấy trở thành bậc Thánh nhân gọi là Tứ Thánh Đế (ariyasacca).

Ở đây, chữ Sacca mang ý nghĩa là chân thật, tức là lời nói chân thật (vacīsacca), trung thực, giữ lời hứa, không giả dối đối nghịch với đạo đức giả, không trung thực, nói dối, lừa dối.

Lời nói dối là lời nói không đúng với sự thật, chuyện không nói có, chuyện có nói không, có làm nói không làm, không làm nói có làm, điều biết rõ nói là không biết rõ, điều không biết rõ nói là biết rõ…

Đức Phật dạy trong Kinh Giáo Giới Ra Hầu La rằng:

Này Rāhula, đối với ai biết mà nói láo, không có tàm quý, thời Ta nói rằng người ấy không có việc ác gì mà không làm. Do vậy, này Rahula, "Ta quyết không nói láo, dầu nói để mà chơi."

Người thường nói dối, đặt điều để dối gạt người khác tạo nhiều tội lỗi, ác nghiệp, và nhận hậu quả đau khổ.

Quả xấu của ác nghiệp nói dối:

Sau khi chết sanh vào bốn khổ cảnh thọ lãnh quả khổ cho đến khi trả hết quả khổ, thoát ra khỏi bốn khổ cảnh, được sanh lại làm người thì vẫn còn hậu quả dư xót của ác nghiệp.

Trong chú-giải Khuddakapātha giảng giải về 14 quả xấu của ác-nghiệp nói dối như:

Năm giác quan không trong sáng, giọng nói không rõ, khó nghe, đôi hàm răng xấu xí, thân hình quá mập, quá ốm, quá thấp, quá cao; da thịt sần sùi, xấu xí, miệng có mùi hôi thối, nói không ai tin theo, nói không ai muốn nghe, cái lưỡi cứng và ngắn, tâm thường thoái chí nản lòng và có tật nói cà lăm, hoặc bị câm điếc.

2. Chân thật Ba la Mật là gì?

Chân thật Ba la mật là lời nói chân thật, trung thực trong lời nói và hành động, nói như thế nào làm như thế ấy, làm như thế nào nói như thế ấy dựa trên tâm Đại Bi (Mahākaruṇā) và phương tiện thiện xảo trí (Upāyakosallañāṇa) với tâm hướng đến sự giác ngộ Đạo Quả, Niết bàn.

Chân thật Ba la Mật có 3 bậc:

a) Chân thật Ba la mật bậc hạ (Saccapāramī) là không từ bỏ pháp chân thật cho dù có hy sinh những vật ngoài thân.
b) Chân thật Ba la mật bậc trung (Sacca-upapāramī) là không từ bỏ pháp chân thật cho dù có hy sinh các phần thân thể như tay, chân, v.v
c) Chân thật Ba la mật bậc thượng (Sacca-paramatthapāramī) là không từ bỏ pháp chân thật cho dù có hy sinh sanh mạng sống của mình.

Bốn ý nghĩa của Chân thật Ba la mật:

- Trạng thái: là chân thật.
- Phận sự: là làm sáng tỏ đúng sự thật.

- Sự thành tựu: là tánh cao quý, ngọt ngào và dễ chịu.
- Nhân cần thiết: là sự trong sạch trong hành vi, lời nói và ý nghĩ.

Chân thật là phẩm chất đạo đức, là nền tảng cho các thiện pháp khác sanh khởi.

3. Giá trị cốt lõi của sự chân thật:

- Chân thật trong cách nhìn nhận bản thân: là sống chân thật với chính mình, nhìn nhận điểm mạnh, điểm yếu của mình là gì. Người sống đúng với chính mình sẽ không bị ảo tưởng về bản thân và chấp nhận điểm yếu của chính mình, biết khắc phục sửa đổi để hoàn thiện bản thân sẽ sống tốt đẹp, thanh thản, an lạc.
- Chân thật trong lời nói và hành động: là lời nói và hành động luôn có sự thành thật, không dối trá, không che giấu điều gì. Dù nói lời chân thật, nói đúng sự thật nhưng không hợp thời, không đem lại lợi ích, gây bất lợi cho người khác thì không nên nói. Sống chân thật sẽ được mọi người kính trọng, tin tưởng.
- Chân thật để đạt đến trí tuệ và giác ngộ: Sống chân thật giúp con người nhìn rõ bản chất của mọi sự vật. Khi không bị ràng buộc bởi dối trá, con người sẽ phát triển đức hạnh và trí tuệ, thấy rõ sự thật, hiểu rõ bản chất vô thường của cuộc đời và bước trên con đường giải thoát.

4. Ba loại lời nói Chân thật Ba la mật:

Theo tạng Vi Diệu Pháp, Chân thật là Sở hữu chánh ngữ (sammāvācā) trong ba sở hữu giới phần (viratī cetasika) đồng sanh với Sở hữu tư (cetanā cetasika) hoặc sở hữu trí tuệ (paññā cetasika) trong tâm thiện.

Chân thật Ba-la-mật là sự Chân thật trong pháp hành (Paṭipatti-sacca - Đạo hành đế). Sự Chân thật trong pháp hành có nghĩa là Chân thật ngữ hay nói lời chân thật (vacī-sacca). Chư Bồ-tát và những bậc thánh nhân khác đặc biệt thực hành sự chân thật trong lời nói. Sự chân thật trong lời nói có ba loại:

1. Saddahāpanasacca: nói lời chân thật để mọi người tin tưởng.

Là nói lời đúng với sự thật và thốt lên lời thề rằng tôi phải gặp điều này hoặc điều kia, để khiến người khác tin mình.

2. Icchāpūraṇasacca: nói lời chân thật để thành tựu ước nguyện.

Thuở xưa Bồ-tát Suppāraka là thuyền trưởng trên một chiếc thuyền, Ngài điều khiển một chiếc thuyền ra biển. Sau bảy ngày, một cơn bão bất thường đổ ập đến, khi chiếc thuyền gặp nạn tất cả thương nhân trên thuyền đều sợ hãi kêu gào. Khi khởi lên ý nghĩ rằng: "Ta sẽ cứu tất cả những người này bằng sự tuyên bố." Bồ-tát bèn nói lời tuyên bố trang trọng: "Từ khi tôi đến tuổi trưởng thành, tôi chưa bao giờ đối xử tệ với bất cứ ai. Tôi chưa hề ăn trộm tài sản của kẻ khác dầu một cọng cỏ hay một sợi lạc tre. Tôi chưa bao giờ nhìn vợ của người khác với tâm tính dục dầu chỉ chút ít. Tôi chưa hề nói dối. Tôi cũng chưa bao giờ uống rượu dầu chỉ bằng một giọt nhỏ trên đầu cọng cỏ. Do lời chân thật này của tôi, cầu xin cho chiếc thuyền trở về nhà an toàn."

Lời nói chân thật này của Bồ-tát Supparaka, bậc trí cũng là icchāpūraṇasacca vì nó được thực hiện với ước nguyện cứu vớt mạng sống của tất cả mọi người được thành tựu.

3. Musāviramaṇasacca: nới lời chân thật để có thể tránh lời nói dối, gọi là ly vọng ngữ chân thật.

Chân thật Ba-la-mật ở đây ám chỉ Ly vọng ngữ chân thật. Chư Bồ-tát thuở xưa luôn luôn tu tập loại chân thật ngữ này để tránh sự nói dối. Nếu các Ngài im lặng để tránh không nói dối và để giữ gìn pháp chân thật thì đó không phải là sự chân thật về lời nói (vacī-sacca) vì sự chân thật này không được nói ra.

5. Việc sử dụng ba loại Chân thật của Bồ-tát:

Chư Bồ-tát chỉ sử dụng nói lời chân thật để mọi người tin tưởng (saddahāpanasacca) khi ở trong hoàn cảnh bắt buộc; nếu không thì các Ngài không sử dụng. Tương tự, chỉ khi nào các Ngài thấy cần thiết nói lời chân thật để thành tựu ước nguyện (icchāpunraṇasacca), khi ấy các Ngài mới sử dụng loại chân thật thứ hai này. Đối với Ly vọng ngữ chân thật (musāviramaṇa-sacca), các Ngài luôn luôn thực hành nó trong mọi trường hợp. Những người có giới hạnh nên thực hành Ly vọng ngữ chân thật (musāviramana sacca) là luôn giữ lời nói chân thật và hành động thành thật để tránh lời nói dối, lừa dối.

II. Phương pháp suy xét về Chân thật Ba-la -mật

Chân thật Ba-la-mật nên suy xét như vầy:

- Nếu không có chân thật thì các đức tánh như giới, v.v… không thể xảy ra và không thể có sự thực hành ước nguyện chứng đắc Phật quả.
- Khi chân thật bị phá hủy thì tất cả ác pháp đều có thể sanh khởi.
- Người không nói lời chân thật thường xuyên thì được xem là không đáng tin cậy trong chính kiếp sống này. Trong những kiếp tương lai cũng vậy, lời nói của người ấy sẽ không được mọi người chấp nhận.
- Chỉ bằng pháp chân thật, người ta mới có thể tu tập các thiện pháp như giới, định, tuệ v.v…
- Chỉ qua pháp chân thật làm nền tảng, người ta mới có thể làm thanh tịnh và thực hành viên mãn các đức tánh cao quý của các pháp Ba-la-mật (pāramī). Chẳng hạn, chân thật cần cho việc thực hiện bố thí. Không có chân thật thì bố thí không thể đạt tới viên mãn. Không có chân thật, trì giới không thể đạt tới thành tựu. Như vậy, chân thật là căn bản cho sự hoàn mãn các ba la mật khác.

III. Quả phước của lời nói chân thật:

1) Lời nói chân thật thuộc về thập thiện, nguyên nhân sanh phước.
2) Lời nói chân thật là đại phúc khiến con người được an vui trong kiếp nầy và vị lai.
3) Lời nói chân thật sẽ đem đến lợi lộc, quyền chức, giàu sang, quyến thuộc và bạn lành.
4) Lời nói chân thật làm cho người gần gũi bên ta, thân cận với ta đều tin tưởng nơi ta.
5) Lời nói chân thật làm cho người hạnh phúc từ bậc thấp là người, trời đến bậc cao là Niết-bàn.
6) Lời nói chân thật đem lại cho người tất cả các sự hạnh phúc mà người ước mong.
7) Người hành theo lời chân thật là người đi theo đường của chư Phật.

Tóm lại:

Chân thật (sacca) là kim chỉ nam của chư vị Bồ Tát. Lời nói chân thật là lời nói của người hiểu biết và yêu thương, là lời nói đúng với chân lý, sự thật. Chân thật trong ý nghĩ, lời nói và hành động, giữ đúng lời hứa giúp mỗi người

tự nâng cao đức hạnh, vun bồi phẩm chất thánh thiện cao quý, làm cho các mối quan hệ giữa mình với mọi người được gần gũi, gắn kết và tăng trưởng niềm tin, sự tin tưởng với nhau. Tục ngữ có câu: "lời thật thì mất lòng", do đó sự chân thật sử dụng hợp thời, đúng lúc và đúng chỗ mới đem lại lợi ích, an lạc cho mình và cho người khác. Người thực hành hạnh Chân thật Ba la mật là người bước đi trên con đường phạm hạnh hướng đến sự giác ngộ chân lý tứ Thánh đế và đạt đến Niết bàn.

Thiện hiền chân thật không ngoa
Quí gìn lẽ thật như là bảo châu
Chân tâm ấy đạo nhiệm mầu
Nói làm nhất quán cho dù hiểm nguy
Hy sinh ngoại vật tứ chi,
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân.
Phật xưa pháp độ vẹn toàn,
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ.